

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 50

Mở rộng vốn từ **Vật nuôi**
 Nghe – viết **Rừng ngập mặn Cà Mau**
 Phân biệt **ui/uy; r/d/gi**

1. Ghi tên các con vật vào chỗ trống.



1. 2. 3. 4. 5.
 6. 7. 8. 9. 10.

2. Xếp tên các con vật ở bài tập 1 vào 2 nhóm.

a) Những con vật được nuôi trong gia đình (vật nuôi)
b) Những con vật không được nuôi trong gia đình (động vật hoang dã)

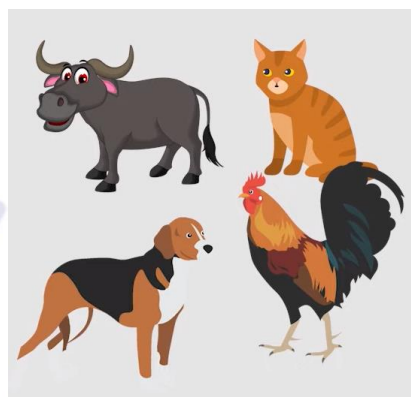
PHIẾU BÀI TẬP SỐ 50

Mở rộng vốn từ **Vật nuôi**
Nghe – viết Rừng ngập mặn Cà Mau
Phân biệt ui/uy; r/d/gi

3. Điền tên con vật thích hợp vào chỗ trống.

(mèo, chó, gà, trâu)

- a) Khỏe như
- b) Chũ như bói.
- c) giữ nhà.
- d) bắt chuột.



4. Nối từ ngữ ở hàng trên với từ ngữ chỉ đặc điểm thích hợp ở hàng dưới.

1. Lông chú chó	2. Mắt chú mèo	3. Bụng chim	4. Đuôi chú gà trống
a. tròn như viên bi trong suốt, vừa vàng vừa xanh biếc.	b. đỏ pha xanh biếc, uốn cong như chiếc cầu vồng.	c. màu nâu sẫm, pha đốm trắng, xoắn tít.	d. phủ một lớp lông mịn, trắng phau như tuyết.

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 50

Mở rộng vốn từ **Vật nuôi**
Nghe – viết **Rừng ngập mặn Cà Mau**
Phân biệt **ui/uy; r/d/gi**

5. Nói với bạn của mình 3-4 câu giới thiệu về một con vật nuôi mà mình yêu thích.



6. Phân biệt **ui/uy; r/d/gi**.

a) Điền vào chỗ trống **uy** hoặc **ui**:

cái m..... (~) l..... tre (~) tàu th..... (?) ngọn n..... (')

nh..... hoa(.) cái t.....(') h..... hiệu

b) Chọn **r, d** hoặc **gi** vào chỗ trống:

Hoaấy đẹp một cáchảnị. Mỗi cánh hoaống hệt một chiếc lá, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắcựcỡ.

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 50

Mở rộng vốn từ **Vật nuôi**
 Nghe – viết **Rừng ngập mặn Cà Mau**
 Phân biệt **ui/uy; r/d/gi**

1. Ghi tên các con vật vào chỗ trống.



1. **hổ** 2. **gấu** 3. **sư tử** 4. **bò, bê** 5. **hươu/ hươu cao cổ**
 6. **gà** 7. **lợn** 8. **bồ câu** 9. **ngan/ vịt xiêm** 10. **chó**

2. Xếp tên các con vật ở bài tập 1 vào 2 nhóm.

a) Những con vật được nuôi trong gia đình (vật nuôi)	1-bò, bê 2- gà 3-lợn 4-bồ câu 5-ngan/vịt xiêm 6-chó
b) Những con vật không được nuôi trong gia đình (động vật hoang dã)	1-hổ 2-gấu 3-sư tử 4- hươu/hươu cao cổ

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 50

Mở rộng vốn từ **Vật nuôi**
 Nghe – viết **Rừng ngập mặn Cà Mau**
 Phân biệt **ui/uy; r/d/gi**

3. Điền tên con vật thích hợp vào chỗ trống.

(mèo, chó, gà, trâu)

- a) Khỏe như **trâu**.
- b) Chũ như **gà** bới.
- c) **Chó** giữ nhà.
- d) **Mèo** bắt chuột.



4. Nối từ ngữ ở hàng trên với từ ngữ chỉ đặc điểm thích hợp ở hàng dưới.

1. Lông chú chó	2. Mắt chú mèo	3. Bụng chim	4. Đuôi chú gà trống
a. tròn như viên bi trong suốt, vừa vàng vừa xanh biếc.	b. đỏ pha xanh biếc, uốn cong như chiếc cầu vồng.	c. màu nâu sẫm, pha đốm trắng, xoắn tít.	d. phủ một lớp lông mịn, trắng phau như tuyết.

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 50

Mở rộng vốn từ **Vật nuôi**

Nghe – viết **Rừng ngập mặn Cà Mau**

Phân biệt **ui/uy; r/d/gi**

5. Nói với bạn của mình 3-4 câu giới thiệu về một con vật nuôi mà mình yêu thích.

Ví dụ

- Nhà tớ nuôi một chú mèo con rất đẹp và ngoan. Nó có bộ lông trắng muốt. Nó bắt chuột rất giỏi. Mỗi khi tớ học bài, mèo ta thường nhảy lên ngồi gọn vào lòng tớ.

- Con Mèo nhà mình rất đẹp! Nó có bộ lông *đen mượt* như nhung. Đôi mắt của nó tròn xoe và xanh biếc như hai hòn bi ve. Hai cái tai nhỏ như hai cái mọc nhĩ luôn vênh lên nghe ngóng. Chuột dù nấp ở đâu, nó cũng tìm ra được.

- Con gà mái nhà tớ có cái đầu nhỏ như quả chanh. Đôi mắt tròn như hạt đậu tương sáng long lanh. Bộ lông của nó mịn như nhung. Thích nhất là lúc nó kêu rối rít “Cục tác cục ta” để khoe quả trứng hồng xinh.

- Chú heo con nhà tớ to hơn cái phích nước rồi. Toàn thân nó có màu trắng hồng. Cái mõm thì ngắn tũn với hai lỗ mũi rất to, đôi tai lúc nào cũng vênh lên. Mỗi khi mẹ em bưng chậu cám ra, heo ta lại vội ngay đến sục mõm vào ăn, vừa ăn vừa kêu “ủn ỉn ủn ỉn”. Cái đuôi ngoe nguẩy ngoe nguẩy ra vẻ thích thú lắm.

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 50

Mở rộng vốn từ **Vật nuôi**
Nghe – viết **Rừng ngập mặn Cà Mau**
Phân biệt **ui/uy; r/d/gi**

- Nhiều hôm tớ đứng ngắm vịt bơi và thấy rất buồn cười. Ở trên bờ, vịt đi lại rất chậm chạp, thế nhưng khi xuống nước, nó bơi rất nhanh giống như một chiếc thuyền đang lướt trên mặt nước. Thỉnh thoảng, nó lại chổng ngược đuôi lên trời, đầu cắm xuống nước để bắt mồi. Khi ăn no, nó lên bờ rửa lông, đi lạch bạch, đuôi ngúc ngoắc trông rất vui.

- Mình thích nhất là con ngựa. Ngựa có hai tai to rất đẹp dựng đứng trên đầu. Hai lỗ mũi vươn ướn động đậy hoài. Mỗi khi nó nhếch môi để lộ hai hàm răng trắng muốt. Bờm ngựa rủ xuống dưới cổ mềm mại thật đẹp. Khi đứng, bốn chân ngựa cứ dậm lộp cộp trên đất. Trông nó rất hùng dũng.

6. Phân biệt **ui/uy; r/d/gi**.

a) Điền vào chỗ trống **uy** hoặc **ui**:

cái m**ui** (~)

lũy tre (~)

tàu th**ủy** (?)

ngọn n**úi**(')

nh**ụy** hoa(.)

cái t**úi** (')

h**uy** hiệu

b) Chọn **r, d** hoặc **gi** vào chỗ trống:

Hoa **gi**ấy đẹp một cách **gi**ản **d**ị. Mỗi cánh hoa **gi**ống hệt một chiếc là, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắc **r**ực **r**ỡ.